

QUY ĐỊNH

**tuyển dụng công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng,
Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện
và các đảng ủy khối trực thuộc tỉnh**

- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Căn cứ Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

- Căn cứ Hướng dẫn số 22-HD/BTCTW ngày 03/01/2023 của Ban Tổ chức Trung ương Hướng dẫn một số nội dung trong tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định việc tuyển dụng công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và các đảng ủy khối trực thuộc tỉnh như sau:

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc, thẩm quyền, các tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục tuyển dụng công chức, viên chức vào làm việc trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và các đảng ủy khối trực thuộc tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

- Công dân Việt Nam đăng ký dự tuyển vào làm công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và các đảng ủy khối trực thuộc tỉnh.

- Cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân có thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và các đảng ủy khối trực thuộc tỉnh.

- Tập thể và cá nhân có liên quan được phân công nhiệm vụ trong việc tuyển dụng công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và các đảng ủy khối trực thuộc tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc tuyển dụng

- Công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương và pháp luật của Nhà nước.

- Bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng.

- Tuyển chọn người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế.

- Ưu tiên tuyển chọn người có tài năng, người dân tộc thiểu số.

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Đối với vị trí việc làm là công chức làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng, người đăng ký dự tuyển phải là đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ; trường hợp chưa là đảng viên thì phải được xác minh lý lịch rõ ràng, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để phát triển đảng và không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ.

3. Đối với vị trí việc làm là công chức trong các cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện thì cơ quan sử dụng công chức có thể bổ sung một số điều kiện cho phù hợp với chức năng, phương thức hoạt động của cơ quan mình, báo cáo cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xem xét, quyết định.

4. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

Điều 4. Ưu tiên trong tuyển dụng

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm (thang điểm 100) vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm (thang điểm 100) vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

Điều 5. Thẩm quyền tuyển dụng

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy:

Ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức; Quyết định phê duyệt nhu cầu tuyển dụng; Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng; Quyết định thành lập Ban Giám sát kỳ thi; Quyết định phê duyệt danh sách thí sinh; Quyết định phê duyệt kết quả thi; Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Thẩm định nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thi tuyển (xét tuyển) công chức, viên chức.

- Sau khi tổng hợp nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức, nếu số lượng vị trí việc làm cần tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị, địa phương ít, Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định việc phối hợp tuyển dụng chung giữa khối Đảng với khối chính quyền địa phương.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Đối với người đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm nghiên cứu tham mưu trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng chưa là Đảng viên: các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm xác minh lý lịch và báo cáo kết quả về Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp.

- Đối chiếu, thẩm định hồ sơ và ban hành quyết định tuyển dụng theo phân cấp quản lý cán bộ sau khi có thông báo kết quả trúng tuyển của Hội đồng tuyển dụng.

Chương II: HÌNH THỨC, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG

Điều 6. Hình thức tuyển dụng

1. Đối với tuyển dụng công chức

1.1. Thi tuyển:

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 02 vòng thi như sau:

a) Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi gồm 2 phần, thời gian thi như sau:

+ Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

+ Phần II: Ngoại ngữ (tiếng Anh), 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút;

- Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm

dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển đủ điều kiện được thi tiếp vòng 2; không tổ chức thực hiện phúc khảo đối với kết quả thi Vòng 1.

Lưu ý: Việc tổ chức thi vòng 1 thực hiện đến hết ngày 31/7/2024. Trong thời gian này, người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định tại Nghị định số 06/2023/NĐ-CP của Chính phủ khi tham gia thi tuyển công chức không phải thực hiện thi vòng 1.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: thi viết.

- Nội dung thi: kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 180 phút.

- Thang điểm: 100 điểm.

1.2. Xét tuyển:

1.2.1. Xét tuyển công chức được thực hiện riêng đối với từng nhóm đối tượng sau đây:

a) Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học.

c) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng.

1.2.2. Việc tuyển dụng đối với nhóm đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

1.2.3. Xét tuyển công chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

a) *Vòng 1:* Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2:

- Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn).

- Thang điểm: 100 điểm.

1.3. Tiếp nhận vào làm công chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Đối với tuyển dụng viên chức

2.1. Thi tuyển:

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng thi như sau:

a) Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi gồm 02 phần, thời gian thi như sau:

+ Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.

+ Phần II: Ngoại ngữ (tiếng Anh), 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

- Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển đủ điều kiện được thi tiếp vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: thi viết.

- Nội dung thi: Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề)

- Thang điểm: 100 điểm.

2.2. Xét tuyển:

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2:

- Hình thức thi:

+ Phỏng vấn: đối với các vị trí khác. Thời gian thi: 30 phút (trước khi thi thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị);

+ Thực hành giảng dạy: đối với vị trí Giảng viên chuyên trách Trường Chính trị tỉnh và Trung tâm Chính trị huyện, thành phố. Thời gian thi: 45 phút (trước khi thi, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị);

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thang điểm: 100 điểm.

Riêng đối với viên chức Báo Đồng Nai, các ứng viên phải được lãnh đạo cơ quan Báo Đồng Nai sơ tuyển năng khiếu làm báo trước khi tham dự kỳ thi.

2.3. Tiếp nhận vào làm viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Điều 7. Trình tự, thủ tục tuyển dụng

1. Đối với tuyển dụng công chức: Thực hiện theo quy định tại Điều 13, 14, 15, 16, 17 của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Đối với tuyển dụng viên chức: Thực hiện theo quy định tại Điều 13, 14, 15, 16, 17, 18 của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Chương III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế được giao, rà soát nhu cầu sử dụng biên chế hàng năm để có kế hoạch tuyển dụng.

2. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng công chức, viên chức đối với các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và các đảng ủy khối trực thuộc tỉnh.

3. Định kỳ hàng năm (trước ngày 30/8) các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả tuyển dụng công chức, viên chức và dự kiến kế hoạch tuyển dụng cho năm sau về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để tổng hợp, theo dõi báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 233-QĐ/TU ngày 31/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy định tuyển dụng công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện và các đảng ủy khối trực thuộc tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương có ý kiến gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- Các đ/c TVTU,
- Các ban đảng, VPTU,
- Báo Đồng Nai,
- Trường Chính trị tỉnh,
- UB.MTTQ và các tổ chức CT-XH,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- BTV các huyện ủy, thành ủy,
- BTV ĐUK Các cơ quan tỉnh,
- BTV ĐUK Doanh nghiệp tỉnh,
- CP.VPTU-T, P,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Hồ Thanh Sơn